

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1606 /SGTVT-QLHTGT

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 11 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định hồ sơ dự toán công trình Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT Lâm Đồng quản lý giai đoạn năm 2024 – 2026

Kính gửi: Ban Quản lý bảo trì đường bộ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng và số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXD ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm dịch vụ công sử dụng kinh phí;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 về việc ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 hướng dẫn phương pháp xây dựng phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương khi thực hiện phương thức đặt hàng;

Căn cứ Quyết định 44/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ văn bản số 9809/UBND-GT ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc chủ trương lập hồ sơ dự toán bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường bộ niên độ 03 năm 2024 – 2026;

Căn cứ văn bản số 7699/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 10/11/2023 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc thẩm định, duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ năm 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng;

Trên cơ sở Tờ trình số 985/TTr-BQLBTĐB ngày 16/11/2023 về việc thẩm định hồ sơ dự toán công trình: Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT Lâm Đồng quản lý giai đoạn năm 2024 – 2026 kèm theo báo cáo kiểm tra hồ sơ số 984/BC-BQLBTĐB ngày 16/11/2023, Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng thông báo kết quả thẩm định hồ sơ dự toán công trình Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT Lâm Đồng quản lý giai đoạn năm 2024 – 2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

- Tên công trình: Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT Lâm Đồng quản lý giai đoạn năm 2024 – 2026
- Cấp công trình: Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng.
- Tổng mức đầu tư: 90.404.110.000 đồng
- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp giao thông đường bộ hàng năm.
- Địa điểm: Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Nhà thầu lập hồ sơ dự toán: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng An Minh.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình thẩm định hồ sơ dự toán.
- Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ của Ban Quản lý Bảo trì đường bộ.
- Hồ sơ dự toán: 06 tập A4

2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 về việc ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 hướng dẫn phương pháp xây dựng phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương khi thực hiện phương thức đặt hàng và số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Nội dung hồ sơ trình phê duyệt:

Dự toán chi phí thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh với tổng chiều dài là 445,26km bao gồm phần đường dài 442.25km và phần cầu dài 3,01km, cụ thể như sau:

- Đường đèo Prenn (Km0 – Km7+369), dài 7,369km, quy mô đường cấp III miền núi, gồm phần đường dài 7,21km và 2 cầu với tổng chiều dài 161,6m.

- Đường ĐT.721 (Km0+000 – Km63+000), dài 63,2km, quy mô đường cấp IV miền núi, gồm phần đường dài 62,4km và 10 cầu với tổng chiều dài 801,25m.

- Đường ĐT.722: gồm 2 đoạn:

+ Đoạn Tùng Lâm – Suối Vàng, dài 15,5km quy mô đường cấp IV miền núi gồm phần đường dài 15,467km và 01 cầu dài 33m;

+ Đoạn Đa Long – Đa Tế: dài 12,5km, quy mô đường cấp IV miền núi, gồm phần đường dài 12,37km và 02 cầu với tổng chiều dài 130m.

- Tuyến ĐT.724 (Km0+000 – Km72+870), dài 72,87km, quy mô đường cấp IV miền núi, gồm phần đường 72,274km và 08 cầu với tổng chiều dài cầu 596m.

- Đường ĐT.725: gồm 2 đoạn:

+ Đoạn ĐT725 (Km0+000 – Km174+000) tổng chiều dài 174km, quy mô đường cấp IV miền núi gồm phần đường dài 173,318km và 12 cầu với tổng chiều dài là 682,3m.

+ Đoạn Lộc Sơn – Lộc Thắng (Km0+000 – Km12+600) với tổng chiều dài 12,6km, quy mô đường cấp IV miền núi.

- Đường ĐT.729 với tổng chiều dài đang quản lý là 49,3 km, gồm 3 đoạn:

+ Đoạn 1 (Km0+000 – Km22+700) dài 22,7km, thuộc địa bàn huyện Đơn Dương, quy mô cấp IV miền núi, gồm phần đường dài 22,645 km, 03 cầu dài 55m

+ Đoạn 2 (Km40+600 – Km46+620) dài 6,02km, thuộc địa bàn huyện Đức Trọng, đường chưa vào cấp, mặt đường đất;

+ Đoạn 3 (Km46+620 – Km67+200 Km) dài 20,58km, quy mô đường cấp IV miền núi, gồm phần đường dài 20,45km và 04 cầu với tổng chiều dài 132m

- Đường B'sa - Đa P'loa (Km0+000 – Km10+220), dài 10,22km quy mô đường cấp IV miền núi, gồm phần đường dài 10,027km và 06 cầu với tổng chiều dài 193m.

- Đường vào thủy điện Đồng Nai 4 (Km0+000 – Km27+700), dài 27,7km quy mô tương đương đường cấp IV miền núi, gồm phần đường dài 27,47km và 07 cầu với tổng chiều dài 228,7m.

Các hạng mục công việc QL, BDTX chủ yếu trong dự toán trình thẩm định bao gồm:

- Đăng ký đường, đăng ký cầu, tuần đường, kiểm tra cầu, đếm xe, quản lý hành lang an toàn đường bộ và đầu nối miền núi, trực bảo lũ, kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bảo lũ,...

- Biển báo hiệu đường bộ: Vệ sinh, dán lại lớp phản quang, nắn chỉnh, tu sửa, thay thế và bổ sung...

- Các cọc tiêu, cọc H, cọc Km, cọc thủy chí, cọc MLG: Vệ sinh, nắn chỉnh, sơn, sửa, thay thế và bổ sung...

- Hộ lan tôn sòng: Vệ sinh, sơn, nắn chỉnh, thay thế và bổ sung...

- Mặt đường: Vệ sinh, sơn bổ sung vạch kẻ đường, dặm vá ổ gà, xử lý lún cục bộ nền mặt đường, láng nhựa các vị trí rạn nứt chân chim...

- Cầu: Vệ sinh, sơn, sửa chữa lan can; vệ sinh, sửa chữa mặt cầu, ống thoát nước, khe co dẫn; phát quang mô trụ cầu; sửa chữa tứ nón...

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ TOÁN:

1. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hồ sơ dự toán bám sát theo chủ trương của UBND tỉnh tại Quyết định số 9809/UBND-GT ngày 07/11/2023 về việc chủ trương lập hồ sơ dự toán bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường bộ niên độ 03 năm 2024 – 2026 là phù hợp.

2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng:

Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng An Minh là đơn vị tư vấn, điều tra, thăm dò, khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình giao thông; quy hoạch thiết kế các công trình giao thông; tư vấn và điều tra thăm dò địa hình các công trình giao thông; tư vấn và điều tra các lĩnh vực chuyên môn về giao thông; tư vấn thẩm tra dự án đầu tư các công trình giao thông... và được Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5800470211 ngày 05/11/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/10/2017 đã có kinh nghiệm thực hiện lập dự toán bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ nên thực hiện lập dự toán công trình Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT Lâm Đồng quản lý giai đoạn năm 2024 – 2026 là phù hợp.

3. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Là phù hợp.

4. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn của công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Là phù hợp.

5. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền công nghệ và thiết bị công nghệ đối với công trình có yêu cầu về công nghệ: Công trình không có yêu cầu về lắp đặt dây chuyền công nghệ. Công nghệ thi công công trình là phù hợp với điều kiện hiện nay.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ: Các vật liệu sử dụng cho công trình là các vật liệu thông thường trong thi công công trình, không sử dụng vật liệu, hóa chất bị cấm.

7. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thiết kế: Trong quá trình thẩm định đã phối hợp với tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện.

8. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với chiều dài đoạn tuyến quản lý: Là phù hợp.

9. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức đơn giá xây dựng công trình: Là phù hợp với quy định hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 90.404.110.000 đồng

Bằng chữ: Chín mươi tỷ, bốn trăm không bốn, một trăm mười ngàn đồng chẵn, cụ thể:

Hạng mục chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị sau thẩm định	Chênh lệch
Chi phí quản lý, BDTX	88.379.872.000	88.379.872.000	0
Chi phí khác	2.457.945.000	2.024.238.000	433.707.000
Tổng	90.837.817.000	90.404.110.000	433.707.000

Lý do điều chỉnh:

- Điều chỉnh giảm giá trị tư vấn giám sát (tính theo tổng chi phí quản lý bảo dưỡng thường xuyên của tổng công trình thay cho cách tính cho từng tuyến chi tiết).

- Giảm chi phí lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu (vượt giá trị tối đa 50.000.000 đồng theo quy định)

Cụ thể giá trị phân bổ kinh phí cho các năm:

Hạng mục chi phí	Tổng giá trị	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Chi phí quản lý, BDTX	88.379.872.000	28.218.157.000	29.976.544.000	30.185.171.000
Chi phí khác	2.024.238.000	841.459.000	589.339.000	593.440.000
Tổng	90.404.110.000	29.059.616.000	30.565.883.000	30.778.611.000

11. Nội dung khác: Không.

IV. KẾT LUẬN:

Hồ sơ dự toán công trình Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường Tỉnh do Sở GTVT Lâm Đồng quản lý giai đoạn năm 2024 – 2026 (đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định) đủ điều kiện trình phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là thông báo của Sở Giao thông vận tải về kết quả thẩm định dự toán công trình Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT Lâm Đồng quản lý giai đoạn năm 2024 – 2026./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- GD Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, QLHTGT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Trung Thắng